TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/ HNGĐ – ST
Ngày 02-02-2021.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, bà Hà Thị Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc: " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số:10/2021/TB-XX ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Q - sinh năm 1994.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn G - sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, TP Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2020; bản tự khai;các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 26/5/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu .Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G vi phạm pháp luật và bị xử lý sau khi chấp hành án về không chịu làm ăn dẫn đến tình cảm bị dạn nứt. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh G. Do điều kiện công việc nên chị Q đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Chị Q và anh Đặng Văn G có 01 con chung là cháu Đặng Nhật N, sinh ngày 18/12/2015. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị Q và chị có

nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đặng Văn G nhiều lần nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Như Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị và bị đơn là anh Đặng Văn G địa chỉ: Thôn T, xã T, TP Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Văn G đã được tống đạt hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Đặng Văn G có đăng ký kết hôn vào ngày 26-5-2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, TP Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh G chơi bời và vi phạm pháp luật đã bị đi cải tạo, hết hạn cải tạo trở về không chịu làm ăn dẫn đến sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay. Bị đơn anh G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhưng không có mặt, thể hiện anh G không có thiện chí hòa giải. Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Q, anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh G.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Đặng Văn G có 01 con chung là cháu Đặng Nhật N, sinh ngày 18-12-2015. Xét thấy hiện cháu N đang có cuộc sống ổn định cùng chị Q, chị Q có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng là có phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí : Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Đặng Văn G.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Nhật N sinh ngày 18-12-2015 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh G không phải cấp dưỡng. Anh G có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006695 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. ***Về quyền kháng cáo***: Chị Nguyễn Thị Như Q, anh Đặng Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
-UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa